

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

Số: /QĐ-BCĐ

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Ban
Chỉ đạo phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TỈNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3194/TTr-STC ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2677/QĐ-BCĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Trưởng Ban Chỉ đạo phát triển doanh nghiệp tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các thành viên Ban Chỉ đạo phát triển doanh nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT.

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Nguyễn Văn Thi

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày / /2025
của Trưởng Ban Chỉ đạo phát triển doanh nghiệp tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo) được thành lập tại Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

- Ban Chỉ đạo hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các thành viên Ban Chỉ đạo; phát huy tính chủ động, sáng tạo và nâng cao trách nhiệm của mỗi thành viên Ban Chỉ đạo.
- Thành viên Ban Chỉ đạo giải quyết công việc đúng phạm vi, quyền hạn và trách nhiệm được phân công, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và các quy định hiện hành của pháp luật.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TRƯỞNG BAN, PHÓ TRƯỞNG BAN, CÁC ỦY VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Trưởng Ban Chỉ đạo

- Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm chung về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo trước Chủ tịch UBND tỉnh. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- Triệu tập, chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp thường kỳ, bất thường và mở rộng; các hội nghị, cuộc họp triển khai các hoạt động của Ban Chỉ đạo.

3. Phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên Ban Chỉ đạo. Ủy quyền cho Phó Trưởng Ban hoặc một ủy viên khác của Ban Chỉ đạo giải quyết các công việc của Trưởng Ban khi cần thiết. Chỉ đạo việc phối hợp hoạt động giữa các thành viên Ban Chỉ đạo; giữa Ban Chỉ đạo với các sở, ban, ngành và địa phương để thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ đã được giao cho các Ủy viên Ban Chỉ đạo.

4. Chỉ đạo việc xây dựng, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo.

5. Quyết định những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo phụ trách chung các hoạt động của Ban Chỉ đạo; triệu tập, chủ trì các hội nghị, cuộc họp của Ban Chỉ đạo, giải quyết các công việc thường xuyên và ký các văn bản của Ban Chỉ đạo khi được ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo. Chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ Đạo đã được ban hành.

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, thực hiện các nội dung sau:

a) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất, trực tiếp theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo về tình hình phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo chuẩn bị các báo cáo, chương trình, kế hoạch, nội dung các phiên họp, buổi làm việc của Ban Chỉ đạo; các báo cáo đề xuất trình Trưởng Ban Chỉ đạo và Chủ tịch UBND tỉnh về các vấn đề liên quan đến phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Chỉ đạo việc kiểm tra, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai kế hoạch của Ban Chỉ đạo.

5. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo được ký các văn bản của Ban Chỉ đạo đối với các lĩnh vực được phân công phụ trách và những vấn đề được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền.

6. Thực hiện các công việc khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 5. Các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo về lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Chịu sự phân công, điều hành của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo trong phạm vi công việc được kiêm nhiệm.

2. Tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo; tham gia có hiệu quả vào công tác của Ban Chỉ đạo; phản ánh đầy đủ ý kiến

chính thức của sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị mình về những vấn đề có liên quan đến công tác phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định; tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo đơn đốc, triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, ý kiến chỉ đạo, kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển doanh nghiệp trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn do mình phụ trách.

3. Xây dựng và tổ chức các chương trình, kế hoạch và phối hợp các thành viên trong Ban Chỉ đạo để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Thực hiện đúng quy định chế độ báo cáo công tác về các hoạt động của đơn vị mình và đơn vị được phân công theo dõi, chỉ đạo liên quan đến công tác phát triển doanh nghiệp thuộc lĩnh vực được giao.

Điều 6. Phân công các thành viên Ban chỉ đạo phụ trách công tác phát triển doanh nghiệp theo địa bàn: Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

Chương III **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN CHỈ ĐẠO**

Điều 7. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ thủ trưởng. Thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, tuân thủ sự phân công chỉ đạo, điều hành của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 8. Khi các thành viên Ban Chỉ đạo có sự thay đổi cơ quan, đơn vị công tác; cơ quan, đơn vị thuộc thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản, trong đó có đề xuất cán bộ thay thế và gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 9. Sử dụng con dấu

1. Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo và các Ủy viên Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của sở, cơ quan, đơn vị mình phụ trách trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo thuộc phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn được giao.

Điều 10. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được cấp từ ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành của pháp luật. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo hàng năm, gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 11. Phối hợp hoạt động

1. Ban Chỉ đạo phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, triển khai thực hiện các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm cử đại diện lãnh đạo tham gia các phiên họp mở rộng khi được Trưởng Ban Chỉ đạo mời.

2. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, đề án liên quan đến công tác phát triển doanh nghiệp thuộc lĩnh vực, địa bàn do mình quản lý để thực hiện; định kỳ báo cáo tình hình phát triển doanh nghiệp và gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo.

3. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, có trách nhiệm kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo những vấn đề phát sinh thuộc phạm vi quản lý ngành, địa phương, đơn vị mình trong quá trình triển khai thực hiện kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 12. Hợp Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ định kỳ 6 tháng một lần. Tài liệu phục vụ các phiên họp do cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chuẩn bị và được gửi tới các thành viên của Ban Chỉ đạo bằng văn bản trước khi tổ chức phiên họp tối thiểu 05 (năm) ngày làm việc. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm góp ý bằng văn bản và gửi về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo trước khi tổ chức phiên họp tối thiểu 02 (hai) ngày làm việc để tổng hợp.

2. Đối với những vấn đề không cần thiết phải đưa ra bàn bạc tại phiên họp thường kỳ Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm xin ý kiến góp ý của các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản trước khi báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

3. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng Ban Chỉ đạo có thể triệu tập họp bất thường hoặc phiên họp mở rộng của Ban Chỉ đạo. Thành phần các phiên họp mở rộng do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định.

4. Tại các phiên họp Ban Chỉ đạo, ý kiến tham gia của các thành viên Ban Chỉ đạo là ý kiến chính thức của cơ quan, đơn vị công tác. Trường hợp thành viên Ban Chỉ đạo không thể tham dự các phiên họp Ban Chỉ đạo vì lý do khách quan, phải báo cáo và được sự đồng ý của Trưởng Ban Chỉ đạo để ủy quyền cho người có đủ thẩm quyền tham dự phiên họp.

5. Sau mỗi phiên họp Ban Chỉ đạo, phải có thông báo kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo và được ban hành chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên họp.

Điều 13. Kiểm tra hoạt động

1. Ban Chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển doanh nghiệp của ngành, địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

Điều 14. Báo cáo định kỳ và đột xuất

1. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6) và hàng năm (trước ngày 10/12), các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình thực

hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn do ngành, địa phương, đơn vị được giao quản lý, trong đó phải nêu rõ những kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân; đồng thời, đề ra nhiệm vụ, giải pháp phát triển doanh nghiệp trong thời gian tới và gửi về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp.

2. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 20/6) và hàng năm (trước ngày 20/12), cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tham mưu cho Ban Chỉ đạo lập báo cáo tổng hợp về phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 15. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 16. Thành viên Ban Chỉ đạo được huy động, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị mình công tác để thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo hiệu quả nhất; được thành lập Tổ giúp việc để tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển doanh nghiệp trên địa bàn được phân công phụ trách; nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Tổ giúp việc do thành viên Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 17. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, các thành viên Ban Chỉ đạo, các ngành, đơn vị liên quan, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập, các kiến nghị, đề xuất và gửi về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục
PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP THEO ĐỊA BÀN
(Kèm theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển doanh nghiệp tỉnh)

Số TT	Thành viên Ban Chỉ đạo	Chức vụ, đơn vị công tác	Địa bàn phân công phụ trách
1	Ông Lê Minh Nghĩa	Phó Giám đốc Sở Tài chính	Các huyện: Hà Trung, Lang Chánh, Quan Hóa
2	Ông Mai Xuân Bình	Giám đốc Sở Tư pháp	Các huyện: Vĩnh Lộc, Mường Lát
3	Ông Nguyễn Đức Cường	Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các huyện: Yên Định, Thiệu Hóa, Triệu Sơn
4	Ông Lại Thế Khái	Phó Giám đốc Sở Xây dựng	Các huyện: Thạch Thành, Quan Sơn
5	Ông Trần Đức Lương	Phó Giám đốc Sở Công Thương	Các huyện: Nga Sơn, Hậu Lộc
6	Ông Hoàng Ngọc Trung	Phó Giám đốc Sở Nội vụ	Các huyện: Bá Thước, Thường Xuân
7	Ông Nguyễn Văn Tước	Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Các huyện: Quảng Xương, Cẩm Thủy
8	Ông Bùi Tuấn Tự	Phó Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp	Huyện Như Xuân
9	Ông Mai Đình Tú	Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực X	Các huyện: Nông Cống, Như Thanh
10	Ông Lê Thanh Hải	Chủ tịch UBND huyện Hoằng Hóa	Huyện Hoằng Hóa
11	Ông Bùi Huy Toàn	Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc	Huyện Ngọc Lặc
12	Ông Lê Mai Khanh	Phó Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa	Thành phố Thanh Hóa
13	Ông Nguyễn Ngọc Bích	Phó Chủ tịch UBND thành phố Sầm Sơn	Thành phố Sầm Sơn
14	Ông Trịnh Quốc Đạt	Phó Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn	Thị xã Bỉm Sơn
15	Ông Trịnh Tiến Dũng	Phó Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn	Thị xã Nghi Sơn
16	Ông Lý Đình Sĩ	Phó Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân	Huyện Thọ Xuân